TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VĨNH LONG** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số:36/2019/QĐST-DS	*TP. Vĩnh Long, ngày 12 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Thông tư số:36/2005/TT-BLTĐTBXH, ngày 26/12/2005 của Bộ Lao động Thương binh và xã hội; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2019, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 03/2016/TL- STDS ngày 06 tháng 01 năm 2016.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Trần Trọng L, sinh năm 1955

Cư trú tại nhà số 79/30A Phó Cơ Đ, Khóm 3, Phường 3, thành phố Vĩnh L, tỉnh Vĩnh L.

- Bị đơn: Huỳnh Quốc C, sinh năm 1957

Cư trú tại nhà số 60A Nguyễn Văn L, Khóm 1, Phường 8, thành phố Vĩnh L, tỉnh Vĩnh L.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

* Bà Quan Thị Thu N, sinh năm 1957

Cư trú tại nhà số 60A Nguyễn Văn L, Khóm 1, Phường 8, thành phố Vĩnh L, tỉnh Vĩnh L.

* Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1964

* Chị Trần Thị Hồng H, sinh năm 1988

* Anh Trần Đại H, sinh năm 1991

Cùng cư trú tại nhà số 79/30 Phó Cơ Đ, Khóm 3, Phường 3, thành phố Vĩnh L, tỉnh Vĩnh L.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Đình chỉ giải quyết đối với hợp đồng vay số tiền 70.000.000 đồng theo giấy mượn tiền ngày 07/10/2014 và tiền vay 44.000.000 đồng theo tờ cam kết ngày 01/8/2014 giữa ông Huỳnh Quốc C và ông Trần Trọng L.

- Vô hiệu hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 30/9/2014, xác lập giữa ông Trần Trọng L và ông Huỳnh Quốc C đối với thửa đất 433, số tờ bản đồ 5, diện tích 881,5m^2 đất ở và đất trồng cây lâu năm, tại khu đất Khóm 1, Phường 8, thành phố Vĩnh L, tỉnh Vĩnh L.

Vô hiệu hợp đồng thuê nhà ở ngày ngày 30/9/2014, ông L hoàn trả lại cho ông C và bà N tổng cộng tiền thuê nhà đã nhận là 36.000.000 đồng (Ba mươi sáu triệu đồng) và trả lại căn nhà số 62A đường Nguyễn Văn L, Khóm 1, Phường 8 thành phố Vĩnh L cho ông C và bà N tiếp tục quản lý và được sở hữu sử dụng.

Ông C và bà N cùng liên đới trả tiền vốn và tiền lãi tổng cộng 826.404.000 đồng (Tám trăm hai mươi sáu triệu bốn trăm lẽ bốn nghìn đồng) cho ông L .

Ông C có nghĩa vụ liên hệ với cơ quan có thẩm quyền làm thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất thửa 433, số tờ bản đồ 5, diện tích đo theo Vilap là 880,7m^2 (trong đó đất ở 80m^2 và đất trồng cây lâu năm 800.7m^2) tại khu đất Khóm 1, Phường 8, thành phố Vĩnh L, hiện ông L đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất vào ngày 27/11/2017, theo qui định của pháp luật.

- Vô hiệu hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 28/7/2014, xác lập giữa ông Huỳnh Quốc C và ông Trần Trọng L đối với thửa 672, số tờ bản đồ 5, diện tích 785.1m^2 đất trồng cây lâu năm tại khu đất Khóm 1, Phường 8, thành phố Vĩnh L **và** thửa đất 349, số tờ bản đồ 5, diện tích 52.8m^2 đất trồng cây lâu năm tại khu đất Khóm 1, Phường 8, thành phố Vĩnh L, tỉnh Vĩnh L.

Ông C và bà N cùng liên đới có nghĩa vụ hoàn trả tiền vốn vay và tiền lãi tổng cộng 1.342.367.000 đồng (Một tỷ ba trăm bốn mươi hai triệu ba trăm sáu mươi bảy nghìn đồng) cho ông L.

Ông C có nghĩa vụ liên hệ với cơ quan có thẩm quyền làm thủ tục kê khai đăng ký quyền sử dụng đất thửa 672 (thửa cũ 343 và thửa 430), số tờ bản đồ 5, diện tích 785.1m^2 đất trồng cây lâu năm, hiện Ông L đứng tên cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất ngày 29/10/2014 và thửa 349, số tờ bản đồ 5, diện tích 52.8m^2 đất trồng cây lâu năm tại khu đất Khóm 1, Phường 8, thành phố Vĩnh L, hiện ông L đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất ngày 01/10/2014, theo qui định của pháp luật.

- Vô hiệu hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 07/10/2014, xác lập giữa ông Trần Trọng L và ông Huỳnh Quốc C đối với thửa 25, số tờ bản đồ 5, diện tích 152.4m^2 đất trồng cây lâu năm tại khu đất Khóm 1, Phường 8, thành phố Vĩnh L, tỉnh Vĩnh L.

Ông C và bà N cùng liên đới có nghĩa vụ hoàn trả tiền vốn vay và tiền lãi tổng cộng 39.605.000 đồng (Ba mươi chín triệu sáu trăm lẽ năm nghìn đồng) cho ông L.

Ông C có nghĩa vụ liên hệ với cơ quan có thẩm quyền làm thủ tục kê khai đăng ký quyền sử dụng đất thửa 25, số tờ bản đồ 5, diện tích 152.4m^2 đất trồng cây lâu năm tại khu đất Khóm 1, Phường 8, thành phố Vĩnh L, hiện ông L đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất ngày 27/11/2014, theo qui định của pháp luật.

- Ông C và bà N cùng liên đới có nghĩa vụ hoàn trả lại các khoản tiền chi phí làm thủ tục sang tên quyền sử dụng thửa đất 433, thửa 25, thửa 672 và 349 tổng cộng 10.473.000 đồng (Mười triệu bốn trăm bảy mươi ba nghìn đồng) cho ông L.

Quyền và nghĩa giữa các bên đương sự được thực hiện song song cùng một lúc.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người có nghĩa vụ không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ thì phải chịu lãi suất theo qui định tại khoản 2 Điều 305 Bộ luật dân sự 2005, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

***Về án phí sơ thẩm dân sự:** Ông L, ông C và bà N thuộc đối tượng người cao tuổi, được miễn án phí sơ thẩm dân sự.

Hoàn trả toàn bộ số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 13.422.000 đồng (Mười ba triệu bốn trăm hai mươi hai nghìn đồng) đã nộp, theo biên lai số N^0 028312, ngày 04/01/2016 của cơ quan Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vĩnh L, cho ông Trần Trọng L .

Hoàn trả toàn bộ số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) đã nộp, theo biên lai số N^0 0001815, ngày 11/7/2016 của cơ quan Chi cục thi hành án Dân sự thanh phố Vĩnh L, cho ông Huỳnh Quốc C.

Bài D, chị H và anh H không phải chịu tiền án phí sơ thẩm dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án tỉnh
- VKS.ND cùng cấp;
- Thi hành án cùng cấp
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)
Nguyễn Thu Thủy